

Số: 4103/KL-ĐCKS

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường đối với Xí nghiệp Bê tông nhựa và Khai thác đá xây dựng

Thực hiện Quyết định số 400/QĐ-ĐCKS ngày 12/4/2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong các ngày 25/4 và 22/5/2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra mỏ đá Phước Thuận, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 3211/GP-UBND ngày 24/5/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-TTr ngày 03/8/2017 của Trưởng Đoàn thanh tra; ý kiến giải trình của Xí nghiệp Bê tông nhựa và Khai thác đá xây dựng tại Biên bản Thanh tra;

Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Xí nghiệp Bê tông nhựa và Khai thác đá xây dựng có địa chỉ tại tổ 23, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số 0400101098-006, đăng ký lần đầu ngày 25/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 19/9/2016.

2. Ngày 24/5/2016, UBND thành phố Đà Nẵng có Quyết định số 3211/QĐ-UBND cho phép Xí nghiệp Bê tông nhựa và Khai thác đá xây dựng được phép khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Phước Thuận, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Theo đó:

- Trữ lượng địa chất còn lại: 1.689.795 m³;
- Trữ lượng đưa vào khai thác: 1.267.340 m³;
- Khối lượng đá nguyên khai được khai thác theo thời hạn giấy phép: 357.500 m³;
- Công suất khai thác 71.500 m³ đá nguyên khai/năm;
- Diện tích khu vực khai thác 10,0 ha;



- Mức sâu khai thác: + 20m;
- Thời hạn khai thác: đến hết tháng 12/2020.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về lĩnh vực khoáng sản

1.1. Tại khu vực khai thác:

- Chưa cắm mốc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa, chưa có biên bản xác nhận hoàn thành việc cắm mốc của các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương;
- Chưa tiến hành khai thác mỏ, mới thực hiện một số công việc như mở đường vào khu vực khai thác, ký hợp đồng thuê đất khai thác;
- Chưa thực hiện việc niêm yết nội quy an toàn, quy trình vận hành máy móc thiết bị; cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn tại những khu vực cần thiết ở khu vực được phép khai thác.

1.2. Thực hiện các quy định khác:

- Chưa thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;
- Đã lập, nộp Thiết kế cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nhưng chưa phê duyệt theo quy định;
- Chưa bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ (mỏ chưa hoạt động khai thác);
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác mỏ Phước Thuận và đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt;
- Đã lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường dự án khai thác mỏ Phước Thuận và đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt;
- Đã ký Hợp đồng thuê đất khai thác khoáng sản;
- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền;
- Thực hiện nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra như ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; thuế, phí các loại ...

III. Kết luận

1. Những ưu điểm

- 1.1. Đã thực hiện các quy định như: Lập, nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.
- 1.2. Đã thực hiện các quy định khác như Báo cáo đánh giá tác động môi

trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường trình UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt.

1.3. Đã thực hiện nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng, tiền ký quỹ phục hồi môi trường.

2. Những tồn tại, vi phạm

2.1. Chưa cắm mốc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa; chưa thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện do mỏ chưa khai thác.

2.2. Chưa phê duyệt thiết kế mỏ theo quy định.

2.3. Chưa niêm yết nội quy an toàn, cấm các biển báo, bảng chỉ dẫn an toàn tại các vị trí cần thiết ở khu vực được phép khai thác do mỏ chưa tiến hành khai thác.

IV. Yêu cầu, kiến nghị

1. Yêu cầu Xí nghiệp Bê tông nhựa và Khai thác đá xây dựng

1.1. Thực hiện cắm mốc ranh giới mỏ ngoài thực địa bảo đảm quy cách theo tiêu chuẩn mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.2. Thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện khai thác theo quy định.

1.3. Phê duyệt thiết kế mỏ; khẩn trương đưa mỏ mỏ đá Phước Thuận, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang vào hoạt động khai thác theo quy định.

1.4. Thực hiện các quy định khác khi đưa mỏ vào khai thác như: Bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng mỏ; quan trắc, giám sát môi trường định kỳ...và các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

1.5. Báo cáo các cấp có thẩm quyền để xem xét, điều chỉnh công suất tính theo đá nguyên khai đã ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản số 3211/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng và các hồ sơ liên quan, bảo đảm phù hợp với khoản 3, Điều 2, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; thực hiện khai thác theo công suất quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

2.1. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chức năng của thành phố yêu cầu Xí nghiệp Bê tông nhựa và Khai thác đá xây dựng khẩn trương đưa mỏ đá Phước Thuận, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang vào hoạt động khai thác theo quy định; rà soát, báo cáo UBND thành phố xem xét, điều chỉnh công suất tính theo đá nguyên khai đã ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản số 3211/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng và các hồ sơ

liên quan, bảo đảm phù hợp với khoản 3, Điều 2, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

2.2. Xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với những tồn tại, vi phạm của Xí nghiệp Bê tông nhựa và Khai thác đá xây dựng trong việc quản lý, khai thác, sử dụng mỏ đá Phước Thuận, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Xí nghiệp Bê tông nhựa và Khai thác đá xây dựng phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Trường hợp Xí nghiệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- XN Bê tông nhựa và khai thác đá (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa; (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường ;
- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng;
- Lưu: VP, KSMT (S,10).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Cảnh Dương